UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*An Giang, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG, KHOÁ …, KỲ HỌP …

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục *(gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập)*; trẻ em mầm non (trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo) và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Cụ thể:

a) Chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế (*gọi tắt là khu công nghiệp)* và nơi có nhiều lao động.

b) Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp và nơi có nhiều lao động.

c) Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp và nơi có nhiều lao động.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non là con công nhân, con của người lao động làm việc tại khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh và hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con của người lao động đang làm việc tại nơi có nhiều lao động đang học tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

b) Giáo viên trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định.

- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục.

- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có ít nhất 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp và nơi có nhiều lao động cao trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp và nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh.

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ

1. Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ: 160.000 đồng/trẻ/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ: Tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

2. Giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/người/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học.

3. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất một lần, bao gồm: trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào

tạo và hỗ trợ kinh phí sữa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Mức hỗ trợ 20.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

b) Phương án hỗ trợ

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương tổ chức rà soát, kiểm tra các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ trên địa bàn; phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, đảm bảo việc hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang và Kiên Giang trước sáp nhập đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học sẽ không được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước, được giao trong dự toán hằng năm cho ngành giáo dục theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Trẻ em, giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đang hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang tiếp tục hưởng chính sách theo Nghị quyết này đến hết tháng 12 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa , Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XX;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện điện tử tỉnh An Giang;
- Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH